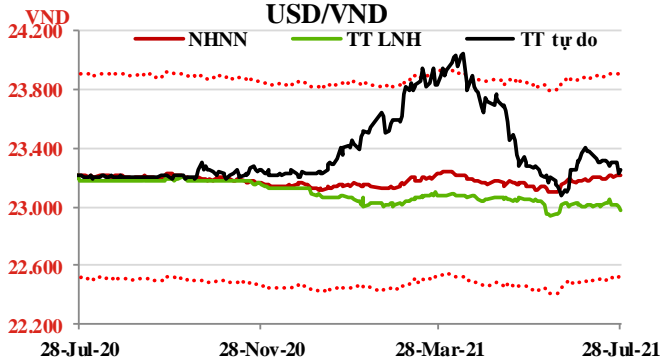


Tin trong nước ngày 28/07

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 28/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.218 VND/USD, chỉ tăng 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 22.975 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.865 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.975 VND/USD, giảm mạnh 30 đồng so với phiên 27/07. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào trong khi không thay đổi ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.120 - 23.180 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 28/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng trở lại 0,02 – 0,07 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn ON so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,0%; 1W 1,18%; 2W 1,28% và 1M 1,45%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn dài hơn, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,17%; 2W 0,22%, 1M 0,32%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn 7Y và 15Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: 3Y 0,86%; 5Y 1,04%; 7Y 1,34%; 10Y 2,16%; 15Y 2,46%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 28/07, KBNN huy động thành công 6.500/9.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 72%). Trong đó, kỳ hạn 7 năm huy động được 250/1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm huy động 750/2.500 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm và 30 năm huy động toàn bộ lần lượt 2.500 tỷ đồng và 3.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 7 năm giữ nguyên tại 1,32%/năm, kỳ hạn 10 năm tại 2,16%/năm (tăng 0,01%), kỳ hạn 15 năm tại 2,44%/năm (tăng 0,01%) và kỳ hạn 30 năm giữ nguyên tại 3,05%/năm.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, các chỉ số giằng co quanh mốc tham chiếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 0,14 điểm (+0,01%) lên 1.277,07 điểm; HNX-Index tăng 0,25 điểm (+0,08%) lên 306,25 điểm; UPCoM-Index tăng 0,19 điểm (+0,22%) lên 84,96 điểm. Thanh khoản thị trường giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt gần 15.300 tỷ VND, mức thấp nhất trong vòng gần 6 tháng qua kể từ thời điểm đầu tháng 2/2021. Khối ngoại mua ròng nhẹ gần 45 tỷ VND trên cả ba sàn.
- Tại báo cáo cập nhật dữ liệu kiều hối toàn thế giới, Ngân hàng Thế giới WB đã điều chỉnh ước tính lượng kiều hối về Việt Nam năm 2020 từ mức 15,7 tỷ USD trong báo cáo tháng 10/2020 lên 17,2 tỷ USD.** Với con số này, Việt Nam tiếp tục nằm trong nhóm 10 quốc gia nhận kiều hối nhiều nhất thế giới. Tính riêng khu vực Đông Á - Thái Bình Dương, Việt Nam xếp thứ 3, chỉ sau Trung Quốc và Philippines. Xét theo quy mô nền kinh tế, lượng kiều hối về Việt Nam năm 2020 tương đương 5% GDP, nằm trong top 10 thế giới. Trong 5 năm qua, WB ước tính tổng lượng kiều hối gửi về Việt Nam đạt khoảng 71 tỷ USD, tăng trưởng trung bình 6% mỗi năm.



Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.00	0.00	0.14	0.00	3Y	0.86	-0.004
1W	1.18	0.06	0.17	0.01	5Y	1.04	-0.004
2W	1.28	0.02	0.22	0.01	7Y	1.34	0.003
1M	1.45	0.07	0.32	0.01	10Y	2.16	-0.003
2M	1.57	0.03	0.41	-0.01	15Y	2.46	0.006
3M	1.66	0.02	0.51	0.00			
6M	1.85	-0.01	0.90	0.02			
9M	2.50	-0.03	1.17	-0.01			
1Y	2.96	-0.07	1.26	0.00			

Nguồn: Reuters

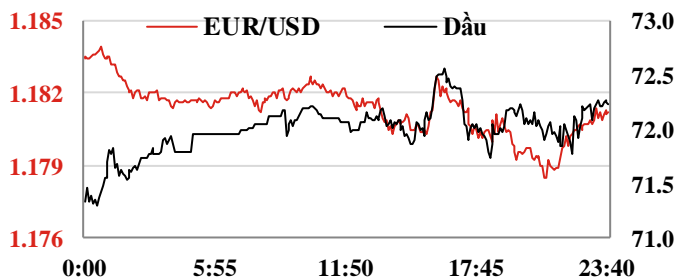
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
28-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
27-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
26-07-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

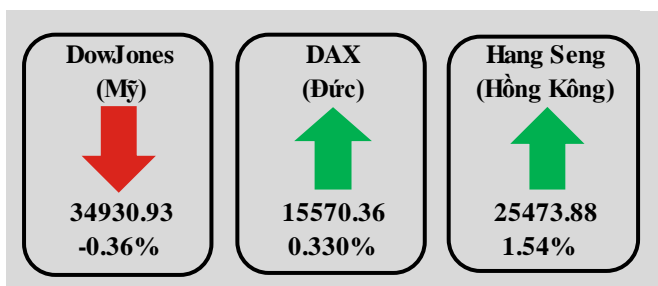
Thị trường TPCP sơ cấp

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	28-Jul-21	7	1000	250	1.32%	0.00%
MOF	28-Jul-21	10	2500	750	2.16%	0.01%
MOF	28-Jul-21	15	2500	2500	2.44%	0.01%
MOF	28-Jul-21	30	3000	3000	3.05%	0.00%
Tổng			9000	6500		

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1277.07	306.25	84.96
%ngày	0.01%	0.08%	0.22%
%31/12/2020	15.69%	50.8%	14.1%
KLGD (tr.đ.vị)	406.89	62.29	36.1
GTGD (tỷ đ)	13064.88	1526.81	684.54
NĐINN mua (tỷ đ)	800.96	6.00	0.38
NĐINN bán (tỷ đ)	739.04	22.87	0.29



	28 Jul 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	92.32	-0.12%	-0.47%	2.65%
USD/CNY	6.49	-0.31%	0.37%	-0.53%
USD/EUR	0.84	-0.24%	-0.42%	3.13%
USD/JPY	109.90	0.13%	-0.34%	6.45%
USD/KRW	1150.27	-0.34%	0.08%	6.07%
USD/SGD	1.36	-0.29%	-0.55%	2.65%
USD/TWD	27.94	-0.31%	-0.21%	-0.49%
USD/THB	32.83	-0.27%	0.00%	9.29%
USD/VND Trung tâm	23218	0.00%	0.03%	0.38%
USD/VND LNH	22975	-0.13%	-0.35%	-0.49%
USD/VND tự do	23200	0.00%	-0.09%	-0.43%
Vàng	1806.88	0.45%	0.20%	-4.72%
Dầu	72.39	1.03%	2.97%	49.20%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0796	-0.0012		
SW	0.0871	0.0030		
1M	0.0920	0.0019	0.2671	0.0000
2M	0.1070	-0.0034		
3M	0.1285	-0.0011	0.4300	0.0000
6M	0.1540	-0.0045	0.5911	0.0000
1Y	0.2371	-0.0019	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 27/07/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	21/09/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	09/09/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	05/08/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	22/09/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	03/08/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed giữ nguyên các chính sách của mình trong cuộc họp chính sách tháng 7.** Các quan chức Ủy ban Thị trường Mở Liên bang FOMC đã bỏ phiếu thống nhất không thay đổi lãi suất chính sách ở mức từ 0 - 0,25% và chương trình mua trái phiếu hàng tháng 120 tỷ USD. Fed cho rằng kinh tế Mỹ đang trên đà phục hồi bất chấp sự bùng phát trở lại của virus corona nhờ quá trình tiêm vaccine cũng như hỗ trợ chính sách mạnh mẽ. Tuy nhiên, thị trường lao động vẫn cần thêm thời gian để tăng việc làm trước khi Fed thay đổi chính sách của mình. Fed cho biết sẽ tiếp tục thảo luận việc cắt giảm chương trình mua trái phiếu trong các phiên họp tới và sẽ cung cấp cho thị trường những tín hiệu rõ ràng trước khi thực hiện. Fed cũng tuyên bố lạm phát cao hiện nay chỉ là kết quả của "các yếu tố nhất thời" và không phải là rủi ro sắp xảy ra đối với nền kinh tế hoặc các kế hoạch chính sách của Fed.
- Nước Đức đón một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, chỉ số niềm tin tiêu dùng của Đức được GfK khảo sát ở mức -0,3 điểm trong tháng 7, đi ngang so với mức điểm của tháng 6 và trái với dự báo tăng lên thành 0,9 điểm. Đây là tháng thứ 16 liên tiếp mức niềm tin tiêu dùng tại Đức ở dưới ngưỡng 0. Tiếp theo, chỉ số giá nhập khẩu của quốc gia này tăng 1,6% m/m trong tháng 6, nối tiếp đà tăng 1,7% của tháng 5 và khớp với dự báo của các chuyên gia. So với cùng kỳ năm 2020, chỉ số giá nhập khẩu tại Đức tăng 12,9%.
- CPI của nước Úc tiếp tục tăng mạnh trong quý 2.** Cụ thể, Văn phòng Thống kê Úc cho biết CPI của nước này tăng 0,8% q/q trong quý vừa qua, mạnh hơn mức tăng 0,6% của quý 1, đồng thời vượt qua mức tăng 0,7% theo kỳ vọng. Như vậy, CPI của nước Úc trong quý 2 đã tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2020. Mức CPI y/y trên đã tạm thời vượt qua khoảng 2,0% - 3,0% theo mục tiêu của NHTW Úc RBA. Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng CPI y/y tăng vọt chủ yếu do yếu tố nền thấp của năm 2020 và sẽ không khiến cho RBA phải thắt chặt CSTT trong các phiên họp cuối năm 2021. RBA trong phiên họp gần đây đã dự báo CPI có thể sẽ tăng lên trong ngắn hạn và về lại mức dưới 2,0% vào cuối năm nay.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
28-07	8:30	***	CPI Úc qq Q2	0.8	0.7	0.6
28-07	13:00	*	Niềm tin tiêu dùng GfK Đức T7	-0.3	0.9	-0.3
28-07	13:00	*	Chỉ số giá nhập khẩu Đức mm T6	1.6	1.6	1.7
28-07	19:30	*	Cán cân thương mại hàng hóa Mỹ T6	-91.2B	-88.0B	-88.1B
29-07	1:00	***	LSCS Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed		<0.25	<0.25
29-07	14:00	*	CPI sơ bộ Đức mm T7		0.6	0.4
29-07	19:30	***	GDP chi tiết Mỹ qq Q2		8.5	6.4
29-07	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ ww		382K	419K
29-07	21:00	**	Số nhà chờ bán tại Mỹ mm T6		0.1	8.0

Daily .VNI

29/1/2021 - 17/8/2021 (HAN)



VN-Index nhích nhẹ lên mức 1277,07 điểm. Đồ thị ngày của VN-Index xuất hiện cây nến xanh nhỏ với giá đóng cửa nằm trên đường MA10 ngày là tín hiệu khá tích cực, chỉ số có khả năng sẽ kiểm nghiệm vùng kháng cự gần 1.280-1.285 điểm trong phiên hôm nay.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.260 – 1.240

Ngưỡng kháng cự: 1.300 – 1.320

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn